

Số: 05/TB-LHT

Đắk Ngo, ngày 26 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục Học kỳ I, năm học 2023-2024

1. Kết quả đánh giá học sinh theo Chương trình GDPT 2018

2.1. Cấp THCS

STT	Lớp	Sĩ số	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		662	7	1.06%	57	8.61%	288	43.50%	308	46.53%	563	85.05%	95	14.35%	2	0.30%	0	0.00%
Khối 6		187	3	1.60%	29	15.51%	83	44.39%	70	37.43%	170	90.91%	15	8.02%	0	0.00%	0	0.00%
1	6A	46	3	6.52%	19	41.30%	18	39.13%	6	13.04%	42	91.30%	4	8.70%	0	0.00%	0	0.00%
2	6B	47	0	0.00%	3	6.38%	24	51.06%	20	42.55%	43	91.49%	4	8.51%	0	0.00%	0	0.00%
3	6C	49	0	0.00%	2	4.08%	23	46.94%	24	48.98%	47	95.92%	2	4.08%	0	0.00%	0	0.00%
4	6D	45	0	0.00%	5	11.11%	18	40.00%	20	44.44%	38	84.44%	5	11.11%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 7		260	3	1.15%	16	6.15%	106	40.77%	135	51.92%	198	76.15%	60	23.08%	2	0.77%	0	0.00%
5	7A	43	0	0.00%	4	9.30%	16	37.21%	23	53.49%	35	81.40%	8	18.60%	0	0.00%	0	0.00%
6	7B	42	0	0.00%	1	2.38%	14	33.33%	27	64.29%	17	40.48%	25	59.52%	0	0.00%	0	0.00%
7	7C	43	0	0.00%	0	0.00%	25	58.14%	18	41.86%	42	97.67%	1	2.33%	0	0.00%	0	0.00%
8	7D	45	3	6.67%	11	24.44%	16	35.56%	15	33.33%	39	86.67%	6	13.33%	0	0.00%	0	0.00%
9	7E	42	0	0.00%	0	0.00%	17	40.48%	25	59.52%	26	61.90%	14	33.33%	2	4.76%	0	0.00%
10	7G	45	0	0.00%	0	0.00%	18	40.00%	27	60.00%	39	86.67%	6	13.33%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 8		215	1	0.47%	12	5.58%	99	46.05%	103	47.91%	195	90.70%	20	9.30%	0	0.00%	0	0.00%
11	8A	46	0	0.00%	3	6.52%	20	43.48%	23	50.00%	41	89.13%	5	10.87%	0	0.00%	0	0.00%
12	8B	42	0	0.00%	0	0.00%	21	50.00%	21	50.00%	36	85.71%	6	14.29%	0	0.00%	0	0.00%
13	8C	40	0	0.00%	3	7.50%	13	32.50%	24	60.00%	39	97.50%	1	2.50%	0	0.00%	0	0.00%
14	8D	45	0	0.00%	2	4.44%	14	31.11%	29	64.44%	40	88.89%	5	11.11%	0	0.00%	0	0.00%
15	8E	42	1	2.38%	4	9.52%	31	73.81%	6	14.29%	39	92.86%	3	7.14%	0	0.00%	0	0.00%

2.2. Cấp THPT

STT	Lớp	Sĩ số	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		164	0	0.00%	25	15.24%	118	71.95%	20	12.20%	135	82.32%	24	14.63%	2	1.22%	2	1.22%
Khối 10		92	0	0.00%	17	18.48%	62	67.39%	13	14.13%	74	80.43%	14	15.22%	2	2.17%	2	2.17%
1	10A	48	0	0.00%	9	18.75%	31	64.58%	8	16.67%	41	85.42%	6	12.50%	1	2.08%	0	0.00%
2	10B	44	0	0.00%	8	18.18%	31	70.45%	5	11.36%	33	75.00%	8	18.18%	1	2.27%	2	4.55%
Khối 11		72	0	0.00%	8	11.11%	56	77.78%	7	9.72%	61	84.72%	10	13.89%	0	0.00%	0	0.00%
3	11A	36	0	0.00%	6	16.67%	28	77.78%	2	5.56%	32	88.89%	4	11.11%	0	0.00%	0	0.00%
4	11B	36	0	0.00%	2	5.56%	28	77.78%	5	13.89%	29	80.56%	6	16.67%	0	0.00%	0	0.00%

2. Kết quả đánh giá học sinh theo Chương trình GDPT 2008

ST T	Lớp	Sĩ số	Học lực										Hành kiểm							
			Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			S L	TL	S L	TL	SL	TL	S L	TL	S L	TL	SL	TL	SL	TL	S L	TL	S L	TL
ÔNG CỘNG		180	5	2.78%	35	19.44%	94	52.22%	46	25.56%	0	0.00 %	12 1	67.22%	56	31.11%	3	1.67%	0	0.00 %
Khối 9		180	5	2.78%	35	19.44%	94	52.22%	46	25.56%	0	0.00 %	12 1	67.22%	56	31.11%	3	1.67%	0	0.00 %
1	9A	45	2	4.44%	3	6.67%	22	48.89%	18	40.00%	0	0.00%	25	55.56%	20	44.44%	0	0.00%	0	0.00%
2	9B	44	2	4.55%	9	20.45%	26	59.09%	7	15.91%	0	0.00%	31	70.45%	12	27.27%	1	2.27%	0	0.00%
3	9C	46	1	2.17%	13	28.26%	20	43.48%	12	26.09%	0	0.00%	34	73.91%	12	26.09%	0	0.00%	0	0.00%
4	9D	45	0	0.00%	10	22.22%	26	57.78%	9	20.00%	0	0.00%	31	68.89%	12	26.67%	2	4.44%	0	0.00%

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thế Hiệt